Chinese Pinyin Characters (Part 1)

	Finals										
Initials	а	0	е	i	u	٧	er	ai	ao	ou	un
-	а	0	е	ı	ı	ı	er	ai	ao	ou	-
b	ba	bo	ı	bi	bu	ı	-	bai	bao	-	-
р	ра	ро	ı	pi	pu	1	-	pai	pao	pou	-
m	ma	mo	1	mi	mu	1	-	mai	mao	mou	-
f	fa	fo	-	-	fu	-	-	-	-	fou	-
d	da	-	de	di	du	-	-	dai	dao	dou	dun
t	ta	-	te	ti	tu	-	-	tai	tao	tou	tun
n	na	-	ne	ni	nu	nv	-	nai	nao	nou	-
1	la	-	le	li	lu	lv	-	lai	lao	lou	lun
g	ga	-	ge	-	gu	-	-	gai	gao	gou	gun
k	ka	-	ke	-	ku	-	-	kai	kao	kou	kun
h	ha	-	he	-	hu	-	-	hai	hao	hou	hun
j	-	ı	ı	ji	ju	1	-	-	1	-	jun
q	-	ı	ı	qi	qu	ı	-	-	1	-	qun
х	-	-	-	xi	xu	-	-	-	-	-	xun
zh	zha	-	zhe	zhi	zhu	-	-	zhai	zhao	zhou	zhun
ch	cha	-	che	chi	chu	-	-	chai	chao	chou	chun
sh	sha	-	she	shi	shu	-	-	shai	shao	shou	shun
r	-	-	re	ri	ru	-	-	-	rao	rou	run
Z	za	-	ze	zi	zu	-	-	zai	zao	zou	zun
С	ca	1	ce	ci	cu	1	-	cai	cao	cou	cun
S	sa	-	se	si	su	-	-	sai	sao	sou	sun
У	ya	yo	ye	yi	yu	-	-	-	yao	you	yun
w	wa	WO	-	-	wu	-	-	wai	-	-	-

Chinese Pinyin Characters (Part 2)

	Finals										
Initials	ei	ia	ie	iu	iao	ua	uo	ui	uai	ue	uan
-	ei	1	ı	ı	-	-	-	1	-	ı	-
b	bei	ı	bie	ı	biao	-	-	ı	-	ı	-
р	pei	-	pie	-	piao	-	-	-	-	-	-
m	mei	-	mie	miu	miao	-	-	1	-	ı	-
f	fei	1	ı	-	-	-	-	-	-	-	-
d	dei	ı	die	diu	diao	-	duo	dui	-	ı	duan
t	tei	ı	tie	ı	tiao	-	tuo	tui	-	ı	tuan
n	nei	ı	nie	niu	niao	-	nuo	ı	ı	nue	nuan
I	lei	lia	lie	liu	liao	-	luo	ı	-	lue	luan
g	gei	ı	ı	ı	-	gua	guo	gui	guai	ı	guan
k	kei	ı	ı	ı	-	kua	kuo	kui	kuai	ı	kuan
h	hei	ı	ı	ı	-	hua	huo	hui	huai	ı	huan
j	-	jia	jie	jiu	jiao	-	-	1	-	jue	juan
q	-	qia	qie	qiu	qiao	-	-	-	-	que	quan
x	-	xia	xie	xiu	xiao	-	-	-	-	xue	xuan
zh	-	-	-	1	-	zhua	zhuo	zhui	zhuai	-	zhuan
ch	-	ı	ı	ı	-	-	chuo	chui	chuai	ı	chuan
sh	shei	ı	ı	ı	-	shua	shuo	shui	shuai	ı	shuan
r	-	•	-	-	-	-	ruo	rui	-	-	ruan
z	zei	•	-	1	-	-	zuo	zui	-	•	zuan
С	-	•	-	-	-	-	cuo	cui	-	-	cuan
S	-	•	-	1	-	-	suo	sui	-	•	suan
У	-	-	-	-	-	-	-	-	-	yue	yuan
w	wei	-	-	1	-	-	-	-	-	•	-

Chinese Pinyin Characters (Part 3)

		Finals									
Initials	an	ang	ong	en	eng	in	ing	ian	iang	iong	uang
-	an	ang	-	en	-	1	-	-	-	-	-
b	ban	bang	-	ben	beng	bin	bing	bian	-	-	-
р	pan	pang	-	pen	peng	pin	ping	pian	-	-	-
m	man	mang	-	men	meng	min	ming	mian	-	-	-
f	fan	fang	-	fen	feng	ı	-	-	-	-	-
d	dan	dang	dong	-	deng	-	ding	dian	-	-	-
t	tan	tang	tong	-	teng	1	ting	tian	-	-	-
n	nan	nang	nong	nen	neng	nin	ning	nian	niang	-	-
I	lan	lang	long	-	leng	lin	ling	lian	liang	-	-
g	gan	gang	gong	gen	geng	-	-	-	-	-	guang
k	kan	kang	kong	ken	keng	-	-	-	-	-	kuang
h	han	hang	hong	hen	heng	-	-	-	-	-	huang
j	1	-	-	-	-	jin	jing	jian	jiang	jiong	-
q	ı	-	-	-	-	qin	qing	qian	qiang	qiong	-
x	ı	-	-	-	-	xin	xing	xian	xiang	xiong	-
zh	zhan	zhang	zhong	zhen	zheng	ı	-	-	-	-	zhuang
ch	chan	chang	chong	chen	cheng	1	-	-	-	-	chuang
sh	shan	shang	-	shen	sheng	-	-	-	-	-	shuang
r	ran	rang	rong	ren	reng	ı	-	-	1	-	-
z	zan	zang	zong	zen	zeng	-	-	-	-	-	-
С	can	cang	cong	cen	ceng	-	-	-	-	-	-
S	san	sang	song	sen	seng	-	-	-	-	-	-
У	yan	yang	yong	-	-	yin	ying	-	-	-	-
w	wan	wang	-	wen	weng	-	-	-	-	-	-

Chinese Pinyin Tones

IPA symbol	IPA Unicode	Definition		
11	02E5+02E5	Tone 1		
1	02E7+02E5	Tone 2		
11	02E8+02E9+02E6	Tone 3		
V	02E5+02E9	Tone 4		
11	02E7+02E7	Neutral tone		